

Bản án số: **341/2021/HS-ST**

Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Quốc S;

- Ông Vương Đình Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 350/2021/TLST-HS ngày 01/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Th;** Sinh năm: **1991**; Giới tính: Nữ; HKTT: Xóm 9, thôn Đ Mít, xã Đ Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th1; Con bà: Nguyễn Thị Th2; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03; Chồng: Đinh Văn H; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 729, lập ngày 29/10/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, số: 199/CQĐT-ĐTTH ngày 25/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

**Bị hại:** Chị Trịnh Thị N; Sinh năm: 1987; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hóc Mã, xã Liên S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình;

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Chị N vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th và chị Trịnh Thị N (*Sinh năm: 1987; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hóc Mã, xã Liên S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình*) là bạn bè quen biết nhau từ năm 2016. Ngày 11/4/2018, chị N và Th gặp nhau và cùng nhau đi ăn. Sau đó, do không có chỗ nghỉ nên cả hai đến nhà nghỉ Phương Anh tại: Số 14, tổ 1, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuê phòng 402 ngủ qua đêm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Th thấy chị N ngủ say và thấy túi xách của chị N để ở đầu giường nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị N. Th mở túi xách thấy bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Trịnh Thị N, Th đã lấy chiếc thẻ ATM và Đ thời xem chứng minh nhân dân và biết ngày tháng năm sinh của chị N là 28/7/1987. Đến 02 giờ cùng ngày, Th cầm thẻ ATM của chị N ra cây ATM ở khu A, tòa nhà Bộ Quốc phòng thuộc thôn Nhân Mỹ, phường M 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội rồi cầm thẻ vào cây ATM và ấn mật khẩu theo ngày tháng năm sinh của chị N là “281987” thì đúng mật khẩu nên Th đã thực hiện 05 giao dịch rút tiền, mỗi giao dịch rút được 5.000.000Đ (*Bằng chữ: Năm triệu Đ*). Tổng số tiền Th đã trộm cắp trong tài khoản số: 3001205065996 của chị N là 25.000.000Đ (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu Đ*). Sau khi rút được tiền, Th đã bỏ thẻ ATM ở cạnh cây ATM rồi quay lại phòng 402 nhà nghỉ Phương Anh tiếp tục ngủ cùng chị N. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị N ngủ dậy và đi về trước còn Th ngủ đến chiều rồi đi về Ninh Bình. Số tiền 25.000.000Đ (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu Đ*) trộm cắp được, Th đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tiền trong tài khoản 3001205065996, chị N nghi ngờ Th là người đã trộm cắp, nên ngày 16/4/2018 chị N đã trình báo Công an phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngày 24/4/2018, Th đã đến Công an phường P xin đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Th như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã xác minh và sao kê tài khoản của chị N tại ngân hàng Agribank chi nhánh Cầu Giấy, xác định: Khoảng từ 01 giờ 59 phút đến 02 giờ 06 phút ngày 12/4/2018, thẻ ATM số tài khoản: 3001205065996 có hoạt động rút tiền tại cây ATM ở khu A, tòa nhà Bộ Quốc phòng thuộc thôn Nhân Mỹ, phường M 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng số tiền đã rút là 25.000.000Đ (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu Đ*). Tiến hành dẫn giải Nguyễn Thị Th đã chỉ ra được nhà nghỉ Phương Anh tại số: 14 tổ 1, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và vị trí rút tiền tại cây ATM ở khu A, tòa nhà Bộ Quốc

phòng thuộc thôn Nhân Mỹ, phường M 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phù hợp với kết quả xác minh tại ngân hàng Agribank chi nhánh Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân sự: Th đã khắc phục hậu quả trả lại chị Trịnh Thị N số tiền đã chiếm đoạt là: 25.000.000 Đ (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu Đ*). Chị N không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th.

Bản Cáo trạng số: 344/CT-VKS-NTL ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định:

“*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ hoặc dưới 2.000.000 Đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*”

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng là bài học cho bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Thị Th đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội Đ xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội Đ xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30

tháng đến 36 tháng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội Đ xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội Đ xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ ngày 12/4/2018, tại cây ATM ở khu A, tòa nhà Bộ Quốc phòng thuộc thôn Nhân Mỹ, phường M 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Th đã có hành vi sử dụng thẻ ATM trộm cắp của chị Trịnh Thị N để rút số tiền 25.000.000Đ (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu Đ*) trong tài khoản số: 3001205065996 của chị Trịnh Thị N tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Bị cáo đã khai nhận tội và khắc phục hậu quả, trả lại chị N số tiền đã chiếm đoạt là: 25.000.000 Đ (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu Đ*). Chị N không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s

Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội Đ xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, Hội Đ xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú, để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

***Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;***

**Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng,** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Th phải chịu 200.000 Đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn Đ*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Đ Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;
- Gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận:**

Lưu HS vụ án.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận:** Lưu HS vụ án.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**



**THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận:**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận:**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận :**

- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**Đỗ Thị Lệ Th**

**THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn S Dương, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

## **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Th**